

Độc sách:**Xã hội học nông thôn***

Cuốn sách mà các bạn đang có trên tay là một trong những sản phẩm của dự án: "Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu xã hội học" với sự tài trợ của Quỹ Ford tại Việt Nam đã được Viện Xã hội học khuyến khích và tạo mọi điều kiện để các nhà nghiên cứu cố gắng biên soạn những cuốn sách công cụ dùng cho đào tạo Sau đại học một số chuyên ngành hẹp của xã hội học như Xã hội học nông thôn, Xã hội học đô thị, Xã hội học văn hóa, Xã hội học dân số, Truyền thông và Dự luận xã hội...

Trong Lời giới thiệu, tác giả *Xã hội học nông thôn* - Phó Giáo sư, Tiến sĩ Khoa học Bùi Quang Dũng, đã viết về quá trình ra đời của cuốn sách: Từ lâu, những cơ hội đi thực địa tại các vùng nông thôn khác nhau của cả nước (trong các Dự án phát triển nông nghiệp, các nghiên cứu xã hội học nông thôn v.v...) và kinh nghiệm rút ra từ các chuyến đi này đã khiến tôi nảy ra ý định viết một cuốn sách về xã hội nông thôn. Càng ngày, ý định đó càng trở nên rõ nét hơn khi việc tham gia giảng dạy đại học và sau đại học buộc tôi phải chuẩn bị kỹ lưỡng những điều sẽ trình bày trước sinh viên. Cuốn sách này về đại thể là kết quả của những bài giảng trên lớp cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh của Viện Xã hội học, các khoa Xã hội học của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2000 đến nay (trang 11).

Cuốn sách bao gồm bảy chương, Tài liệu tham khảo chính và Phụ lục. Chương *Dẫn luận*, tác giả phân tích khái quát về Thành thị và nông thôn, Xã hội nông dân, Xã hội học nông thôn, nêu định nghĩa về xã hội học nông thôn cũng như nhiệm vụ của nhà xã hội học nông thôn: Xã hội học nông thôn nghiên cứu tổ chức xã hội và các quá trình xã hội đặc trưng cho những khu vực địa lý có dân số tương đối nhỏ và mật độ thấp (Summer, 1991). Vì vậy, *xã hội học nông thôn có thể được định nghĩa là xã hội học về xã hội nông thôn*. Các xã hội nông thôn không thể tồn tại biệt lập, do đó xã hội học nông thôn cũng gắn kết xã hội nông thôn với xã hội tổng thể; nó cũng liên quan tới tổ chức không gian và những quá trình làm nên sự phân chia không gian xã hội về phương diện dân số và hoạt động sống. Các nhà xã hội học nông thôn phải đảm đương hai nhiệm vụ, một mặt họ phải nghiên cứu các khía cạnh xã hội liên quan đến chuyên môn của họ, và mặt khác phải tiến hành công việc này gắn liền với các nghiên cứu khoa học hữu quan (trang 26).

Các chương còn lại cấu tạo như sau: Chương II bàn về *Dân số nông thôn*: Kinh tế nông nghiệp và dân số, Phân bố dân số, Cơ cấu gia đình và mức sinh, Di dân nông nghiệp; Chương III nghiên cứu *Phân tầng xã hội*: Đẳng cấp, giai cấp, Nông dân và các hình thức lệ thuộc, Di động xã hội, Phân tầng xã hội trong nông thôn Việt Nam và Chương IV bàn về *Kinh tế nông nghiệp*: Lao động nông nghiệp, Các hình thức nông nghiệp, Khu vực phi nông nghiệp, An ninh kinh tế, Lý thuyết "kinh tế nông dân"; Chương V trình bày về *Làng xã*: Các khuôn mẫu cư trú, Cấu trúc chính trị, Chế độ tự trị địa phương, Làng Việt Nam: cộng đồng hay hiệp hội?; Chương

* Bùi Quang Dũng: *Xã hội học nông thôn*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Hà Nội - 2007.

VI về *Gia đình*: Tầm quan trọng của gia đình, Gia đình hạt nhân và gia đình mở rộng, Hôn nhân, Chế độ gia trưởng, Dòng họ và Chương VII dành nói về *Các giá trị nông dân*: Tình yêu đất đai, Cộng đồng, Thời gian và không gian, Các giá trị và tình trạng kém phát triển. *Các chương được liên kết với nhau trên một trục chung là biến đổi theo hướng hiện đại hóa của xã hội nông thôn*. Tài liệu được tác giả dẫn từ nhiều nguồn: các nghiên cứu xã hội học, kinh tế học, nhân học, lịch sử, dân tộc học, dữ liệu của một vài cuộc khảo cứu trên thực địa chưa công bố, v.v... Trong nội dung cuốn sách, bạn đọc sẽ thấy quan điểm của nhiều học giả hữu quan đã được giới thiệu, trong một số trường hợp dùng làm ví dụ minh họa hoặc trích dẫn; vì thế, “tác giả chịu ơn nhiều nhất các nhà nhân học và sử học, bằng chứng là nhiều minh họa trong cuốn sách được lấy từ các công trình nghiên cứu lịch sử hay nhân học Việt Nam và quốc tế”(trang 12).

Trong khuôn khổ chương trình đào tạo sau đại học của Viện Xã hội học, tác giả có ý định giới thiệu với bạn đọc rộng rãi và sinh viên một tuyển chọn các nghiên cứu của giới học giả quốc tế xung quanh các chủ đề của xã hội học nông thôn; đáng tiếc là công việc này hiện nay vẫn chưa xong. Bù lại, và để cho bạn đọc sinh viên có ngay tài liệu để đọc kèm với những điều trình bày trong sách, tác giả đã chọn dịch và in ở phần *Phụ lục* hai chương trong hai cuốn sách có tiếng liên quan đến Việt Nam: *The moral economy of the peasant - Rebellion and Subsistence in Southeast Asia* (Kinh tế đạo lý của nông dân - nổi dậy và sinh tồn ở Đông Nam Á) của James Scott và *The Rational Peasant - The Political Economy of Rural Society in Viet Nam* (Người nông dân hợp lý - kinh tế học chính trị về xã hội nông thôn Việt Nam) của Samuel Popkin. Cho tới nay, có lẽ không có cuộc thảo luận hàn lâm nào về người nông dân Việt Nam lại có thể bỏ qua, không đề cập tới hai công trình nghiên cứu này.

Tác giả luôn mong muốn có một cuốn giáo trình Xã hội học nông thôn với chất lượng khoa học cao hơn nữa để phục vụ bạn đọc: “Do nhiều lý do, việc viết cuốn sách phải gián đoạn trong một thời gian. Ngay cả trong tình trạng hiện nay của bản thảo, vẫn còn có nhiều vấn đề tác giả thấy có thể sửa chữa hay bổ sung, do có thêm các nguồn tài liệu mới. Và bạn đọc thỉnh thoảng sẽ bắt gặp đây đó một vài ý tưởng không được phát triển kỹ lưỡng, hoặc có những điều tôi chỉ mới phác qua với dự định sẽ quay trở lại khi có thời gian” (trang 13).

Xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc *Xã hội học nông thôn* và rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp ý bổ khuyết trong quá trình sử dụng, để cuốn sách có thể được hoàn thiện hơn nữa trong những lần tái bản sau.

hoàng dũng

Những xu hướng biến đổi dân số ở Việt Nam*

Trong khoảng ba thập niên trở lại nay, Việt Nam đã trải qua nhiều biến đổi mạnh mẽ về mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội. Dân số Việt Nam là một lĩnh vực đã và đang diễn ra nhiều động thái quan trọng, tác động đến nhiều lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội và phát triển đất nước. Trong giai đoạn này, nhiều công trình nghiên cứu về dân số được công bố, góp phần quan trọng vào hoạt động của chương trình dân số quốc gia, vào việc hoạch định chính sách của đất nước. Tuy nhiên trong lĩnh vực dân số, nhiều công trình nghiên cứu dường như chỉ mang tính

* PGS.TS. Nguyễn Đình Cừ: *Những xu hướng biến đổi dân số ở Việt Nam* (sách chuyên khảo). Nhà xuất bản Nông nghiệp. Hà Nội - 2007.

tác nghiệp, những nghiên cứu trường hợp về những vấn đề đơn lẻ do nhu cầu thực tế cũng như theo đơn đặt hàng của các tổ chức, cơ quan và dự án.

Còn ít có những nghiên cứu ở tầm khái quát vĩ mô, những nghiên cứu tổng kết đánh giá có tầm cỡ nhằm đáp ứng thiết thực về hoạch định chính sách và hoạt động của ngành dân số đất nước.

Cuốn sách của PGS.TS. Nguyễn Đình Cử với nhan đề “Những xu hướng biến đổi dân số ở Việt Nam” là một công trình nghiên cứu đáp ứng được nhu cầu quan trọng đó. Nó có tầm bao quát lớn nhằm tìm hiểu và đánh giá ở mức tổng thể về những xu hướng biến đổi dân số đất nước hiện nay. Cuốn sách được in bìa cứng, dày 396 trang với bố cục gồm 2 phần:

- Phần một là phần chính của cuốn sách với nhan đề “Những xu hướng biến đổi dân số”, tác giả đi sâu phân tích đánh giá các khía cạnh biến đổi dân số quan trọng ở nước ta qua các tiêu đề mang tính định danh là: Quy mô dân số nước ta rất lớn nhưng vẫn đang tăng mạnh; Cơ cấu dân số theo giới tính đã dần cân bằng; Mật cân bằng giới tính ở trẻ em và trẻ sơ sinh có xu hướng tăng lên; Cơ cấu dân số theo tuổi tăng nhanh: sự chuyển đổi từ tỷ số phụ thuộc cao sang “cơ cấu dân số vàng”; Vị thành niên và những vấn đề sức khoẻ vị thành niên hiện nay; Những đặc trưng của quá trình già hoá dân số; Phân bố dân số không đều, di cư và tích tụ dân số; Mức sinh giảm mạnh: sự chuyển đổi từ mô hình nhiều con sang mô hình ít con chất lượng cao; Sức khoẻ sinh sản bị tổn thương và đang đứng trước những thách thức gay gắt; Mức chết thấp và ổn định: tỷ suất chết trẻ em giảm nhanh nhưng còn nhiều khác biệt theo vùng; Chất lượng dân số tăng liên tục nhưng vẫn chưa cao; Gia đình Việt Nam: ngày càng nhỏ hơn và dễ “vỡ” hơn; Các bậc thang phát triển và quá độ dân số ở các tỉnh; Biến đổi dân số ở một số vùng ở nước ta.

- Phần hai của cuốn sách có nhan đề “Chính sách dân số: kinh nghiệm thế giới và bài học của Việt Nam” có ba tiểu mục chính: Những yếu tố thúc đẩy việc xây dựng chính sách dân số của các chính phủ; xây dựng chính sách dân số: kinh nghiệm thế giới; Chính sách dân số Việt Nam: thành tựu, thách thức và bài học kinh nghiệm.

Đọc “Những xu hướng biến đổi dân số Việt Nam”, cảm giác đầu tiên là sự nhất trí với đánh giá của TS Nguyễn Bá Thuỷ trong lời giới thiệu đầu cuốn sách: “Tác giả đã bỏ nhiều công sức sưu tầm, hệ thống hoá và phân tích sâu sắc nhiều số liệu, văn bản, sự kiện và đã phát hiện những thay đổi cốt lõi trong bức tranh dân số của nước ta trong gần 30 năm qua và dự báo những diễn tiến của nó trong tương lai. Đối với mỗi xu hướng biến đổi, tác giả đã đưa ra nhiều gợi ý về chính sách để các nhà quản lý quan tâm” (trang 9). Quả thật, những tư tưởng của tác giả là một nhà khoa học, một nhà giáo đã có hàng chục năm theo đuổi nghiên cứu và giảng dạy bộ môn dân số học với nguồn tri thức uyên thâm và kinh nghiệm nghiên cứu, đã được phản ánh qua từng trang viết của cuốn sách. Từ những nguồn tư liệu phong phú, đa dạng giàu sức thuyết phục, với độ tin cậy cao, tác giả dẫn chứng một cách chất lọc, được phân tích và đi đến những đánh giá, đúc kết chủ đề biến đổi dân số ở Việt Nam có tầm khái quát cao và giàu tính phát hiện.

Mỗi phần viết của tác giả đều rất lôi cuốn và hấp dẫn. Từ nguồn tri thức mà cuốn sách đã cung cấp, những phát hiện và gợi mở về nghiên cứu khoa học, từ văn phong sinh động, khoa học mà không khô cứng, khuôn phép... Tất cả đều có rất nhiều điều để nói về cuốn sách.

Dân số là lĩnh vực lớn có vai trò cốt yếu tác động đến mọi lĩnh vực quốc kế dân sinh. Mọi sự phân tích, đánh giá ở từng phần cuốn sách đều đặt trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Điều đó càng tăng thêm sức nặng của các đánh giá, đúc kết. Cụ thể như

khi phân tích về quy mô dân số nước ta, tác giả viết: “Quy mô dân số rất lớn, mật độ dân số rất cao và vẫn đang tăng mạnh như trình bày ở trên, bên cạnh việc tạo ra thị trường lớn, nguồn lao động dồi dào, giá rẻ, có sức hấp dẫn đầu tư, cũng góp phần không nhỏ làm trầm trọng thêm những khó khăn trong giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện tình trạng y tế, giáo dục, nhà ở, xoá bỏ tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông. Cần có chuyên đề riêng về tác động của dân số đến sự phát triển bền vững ở nước ta” (trang 21).

Có thể nói cuốn sách đã thể hiện sự dày công và tâm huyết của tác giả khi từng trang viết có mật độ cao về những tìm tòi và phát hiện sâu sắc ở tầm khái quát cao. Cũng cần nói rõ thêm là có những phát hiện đã xuất hiện ở công trình này hay công trình khác, nhưng chỉ đến cuốn sách này nó mới được phân tích kỹ hơn, được hệ thống hoá, vì vậy nó ở tầm khái quát rộng lớn hơn, cung cấp cho độc giả một cái nhìn tổng thể, toàn diện. Cụ thể như phần viết về “Những đặc trưng của quá trình già hoá dân số” ở nước ta, tác giả đi sâu phân tích từng yếu tố đặc trưng cụ thể như: Việt Nam đang bước vào ngưỡng già hoá và số lượng người cao tuổi tăng lên nhanh chóng; Người cao tuổi ở nước ta số đông là nữ và nữ goá chồng; Người cao tuổi ở nước ta chủ yếu sống ở nông thôn, là nông dân và làm nông nghiệp; Sức khoẻ của người cao tuổi nước ta không ngừng được cải thiện; Cứ 4 người cao tuổi thì có 1 người đang hoạt động kinh tế; Người cao tuổi chủ yếu sống với con và nhờ con; Nhu cầu lớn nhất của người cao tuổi là được chăm sóc sức khoẻ; Đời sống vật chất và tinh thần của người cao tuổi còn rất khó khăn; Không ai cao tuổi còn đi học (trang 68-77).

Với một đất nước có 8 vùng kinh tế - lãnh thổ, 54 dân tộc với những trình độ phát triển khác nhau đang cùng bước vào thời kỳ phát triển và hội nhập, những biến đổi dân số cũng rất đa dạng và phức tạp, với những gì đã làm được, cuốn sách là một cố gắng lớn của tác giả và là một đóng góp rất đáng kể. Đây thực sự là một tài liệu tham khảo bổ ích cho các nhà hoạch định chính sách, các cán bộ quản lý, các nhà khoa học và đặc biệt nó là một tài liệu quý giá đối với cán bộ hệ thống dân số, các giảng viên, sinh viên và những người quan tâm đến lĩnh vực Dân số và Phát triển.

Trương Xuân Trường

Trên giá sách của nhà Xã hội học

*Tap chí Xã hội học đã nhận được sách của các nhà xuất bản, các tác giả sau đây gửi tặng.
Cám ơn các nhà xuất bản, các tác giả và trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.*

Tap chí xã hội học

- Phạm đức thành, vũ tuyết loan (chủ biên): **APEC và sự tham gia của Việt Nam**. Nxb Từ điển bách khoa. Hà Nội - 2006. 263 trang.
- Phan ngọc liên (chủ biên): **Biên niên sử các đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam**. Nxb Từ điển bách khoa. Hà Nội - 2006. 1250 trang. (Tập 1)
- Phan ngọc liên (chủ biên): **Biên niên sử các Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam**. Nxb Từ điển bách khoa. Hà Nội - 2006. 1127 trang. (Tập 2)
- Nguyễn quang thuận, Nguyễn quang hà: **Các nước Đông Âu gia nhập liên minh Châu Âu và những tác động tới Việt Nam**. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội - 2005. 267 trang.
- Trần đương, Nguyễn thị Minh hương: **Chủ tịch Hồ Chí Minh với các chính khách quốc tế**. Nxb Thụng tấn. Hà Nội - 2005. 323 trang.
- Các chương trình, đề tài Khoa học xã hội và Nhân văn: **Danh mục và tóm tắt nội dung, kết quả nghiên cứu của các chương trình, đề tài khoa học và công nghệ cấp nhà nước giai đoạn 1991 - 1995**. Nxb Khoa học và kỹ thuật. Hà Nội 2004. 314 trang.
- TRẦN QUANG NHIẾP: **Dân chủ và phát triển cộng đồng**. Nxb Cộng an nhõn dõn. Hà Nội - 2006. 391 trang.
- Vũ như khôi(chủ biên): **Đảng Cộng sản Việt Nam với công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế**. Nxb Quân đội nhân dân. Hà Nội - 2006. 574 trang.
- Lê quỳnh: **Đấu tranh chống tham nhũng - Trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, xã hội và cộng đồng**. Nxb Cộng an nhõn dõn. Hà Nội - 2005. 659 trang.
- NGUYỄN PHÚ TRỌNG (chủ biên): **Đổi mới và phát triển ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn**. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội - 2004. 642 trang.

(Xem tiếp trang 46)

giới thiệu luận văn xã hội học

Tên luận văn: **Tìm hiểu thái độ và hành vi của công chúng tỉnh Lào Cai đối với truyền hình**

Người thực hiện: **Hồ Xuân Trường**

Người hướng dẫn khoa học: **TS Lưu Hồng Minh**

Mục đích nghiên cứu:

- Tìm hiểu thái độ và hành vi của công chúng tỉnh Lào Cai đối với truyền hình.
- Tìm hiểu một số yếu tố tác động đến thái độ và hành vi của công chúng tỉnh Lào Cai đối với truyền hình; những đánh giá, nhận xét của họ về nội dung của các chương trình truyền hình. Từ đó đề xuất một số giải pháp cải thiện, nâng cao nội dung thông tin, hình thức truyền tải thông tin, chất lượng phát sóng của đài truyền hình.

Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Thao tác hoá một số khái niệm được sử dụng và có liên quan đến luận văn.
- Tìm hiểu thái độ và hành vi của các nhóm công chúng tỉnh Lào Cai đối với các chương trình truyền hình, kênh truyền hình.
- Tìm hiểu những yếu tố tác động đến thái độ và hành vi của công chúng đối với truyền hình.

- Đưa ra một số kiến nghị đối với đài truyền hình trung ương và đài tỉnh đối với việc nâng cao chất lượng phát sóng, cải tiến các nội dung chương trình cho phù hợp với đối tượng công chúng nhằm ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiếp cận truyền hình cũng như tiếp nhận những thông tin trên truyền hình của công chúng nói chung và công chúng tỉnh miền núi Lào Cai nói riêng.

Phương pháp nghiên cứu:

Đề tài sử dụng các phương pháp xã hội học như: phân tích tài liệu có sẵn, điều tra bằng phiếu ankét và phỏng vấn sâu

Phân nội dung chính gồm 3 phần:

Phần I: Phần mở đầu

Tác giả trình bày các vấn đề về tính cấp thiết của đề tài; tình hình nghiên cứu; mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu; đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu; giả thuyết nghiên cứu và khung lý thuyết; cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu; đóng góp về mặt khoa học và ý nghĩa thực tiễn của luận văn.

Phần II: Phần nội dung gồm 3 chương

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn của luận văn

- 1.1. Các khái niệm cơ bản.
- 1.2. Một số lý thuyết tiếp cận.
- 1.3. Quan điểm của Đảng về báo chí.
- 1.4. Sơ lược quá trình hình thành và phát triển của Đài Truyền hình Việt Nam.

Chương 2: Thái độ và hành vi của công chúng tỉnh Lào Cai đối với truyền hình

- 2.1. Khái quát chung về địa bàn khảo sát, điều tra, chọn mẫu.
- 2.2. Mức độ tiếp cận các nguồn thông tin đại chúng của công chúng tỉnh Lào Cai.
- 2.3. Thái độ của các nhóm công chúng tỉnh Lào Cai đối với truyền hình.
- 2.4. Hành vi của công chúng tỉnh Lào Cai đối với truyền hình.

Chương 3: Những yếu tố tác động đến thái độ, hành vi của công chúng đối với truyền hình và một số kiến nghị

- 3.1. Những yếu tố tác động.
- 3.2. Một số kiến nghị.

Phần III: Phần kết luận

Luận văn bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn Thạc sỹ Xã hội học tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2006.

Tên luận văn: **Cơ cấu xã hội của đội ngũ cán bộ đảng, chính quyền cấp tỉnh ở An Giang giai đoạn 1996 - 2006**

Người thực hiện: **Huỳnh Đức Hiền**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Phạm Xuân Hảo**

Mục đích nghiên cứu:

- Vận dụng lý thuyết và phương pháp tiếp cận xã hội học về cơ cấu xã hội để phân tích sự biến đổi cơ cấu xã hội của đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền cấp tỉnh ở An Giang giai

- Đề xuất một số giải pháp xác lập cơ cấu xã hội phù hợp với phương hướng xây dựng đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền cấp tỉnh vững mạnh nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh của địa phương An Giang trong giai đoạn sắp tới.

Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Làm rõ cơ sở lý luận, phương pháp phân tích cơ cấu xã hội để đánh giá biến đổi cơ cấu xã hội của đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền cấp tỉnh ở An Giang.

- Nhận diện thực trạng về các nội dung, biểu hiện cụ thể của biến đổi cơ cấu xã hội của đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền cấp tỉnh ở An Giang trong giai đoạn 1996 - 2006.

- Mô tả, tìm ra những nguyên nhân chủ yếu tác động đến sự biến đổi cơ cấu xã hội của đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền cấp tỉnh ở An Giang giai đoạn 1996 - 2006.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm xác lập cơ cấu xã hội của đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền cấp tỉnh đáp ứng nhiệm vụ chính trị ở tỉnh An Giang trong thời gian sắp tới.

Phương pháp nghiên cứu:

Đề tài sử dụng các phương pháp xã hội học như: phân tích tài liệu có sẵn, điều tra bằng phiếu ankét, phỏng vấn sâu và quan sát thực tế.

Phần nội dung chính gồm 3 phần:

Phần I: Phần mở đầu

Tác giả trình bày các vấn đề về tính cấp thiết của đề tài; tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài; mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu; đối tượng và phương pháp nghiên cứu; giả thuyết nghiên cứu, biến số, khung phân tích; đóng góp và ý nghĩa của đề tài.

Phần II: Phần nội dung gồm 3 chương

Chương 1: Cơ sở lý luận

1.1. Một số khái niệm vận dụng vào phân tích trong luận văn.

1.2. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về cán bộ, công tác cán bộ.

1.3. Một số lý thuyết xã hội học trong nghiên cứu cơ cấu xã hội, phương pháp tiếp cận xã hội học về cơ cấu xã hội.

Chương 2: Thực trạng cơ cấu xã hội của đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền cấp tỉnh ở An Giang giai đoạn 1996 - 2006

2.1. Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang giai đoạn 1996 - 2006.

2.2. Thực trạng cơ cấu xã hội của đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền cấp tỉnh ở An Giang giai đoạn 1996 - 2006.

Chương 3: Dự báo xu hướng biến đổi và một số phương hướng, giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền cấp tỉnh ở An Giang trong giai đoạn sắp tới.

3.1. Dự báo sự tác động của một số nhân tố và xu hướng biến đổi cơ cấu xã hội của đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền cấp tỉnh ở An Giang trong giai đoạn sắp tới.

3.2. Một số quan điểm và phương hướng nhằm xác lập cơ cấu xã hội của đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền cấp tỉnh ở An Giang trong giai đoạn sắp tới.

3.3. Một số giải pháp nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền cấp tỉnh ở An Giang đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn trong xu hướng biến đổi cơ cấu xã.

Phần III: Phần kết luận

Luận văn bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn Thạc sỹ Xã hội học tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2006.